

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HC-PT

Ngày 08 tháng 01 năm 2024

V/v yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất,
quyết định cưỡng chế thu hồi đất
và quyết định giải quyết khiếu nại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Hưng
Bà Nguyễn Phương Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhạn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Lê Song Lê, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai theo hình thức trực tuyến xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 634/2023/TLPT-HC ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc “Yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại”, do Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2023/HC-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 15087/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Đỗ Đình V, sinh năm 1962; địa chỉ: thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim T, ông Phạm Văn H và ông Nguyễn Đức B; đều là Luật sư của Văn Phòng Luật sư Nguyễn Thanh thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: Số E Ngõ A G, phường C quận Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

2.3. Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Y: Ông Nguyễn Chí C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Kiều Ngọc C1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

3.2. Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1963;

3.3. Anh Đỗ Đình N, sinh năm 1982;

3.4. Anh Đỗ Đình B1, sinh năm 1985;

3.5. Anh Đỗ Đình H1, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

4. Người kháng cáo: Ông Đỗ Đình V (Là người khởi kiện).

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim T có mặt; ông V và phía người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt; bà V1, anh N, anh B1, anh H1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện là ông Đỗ Đình V và người đại diện hợp pháp của ông V trình bày:

Năm 2019, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là: UBND) huyện Y có chủ trương thu hồi đất nông nghiệp của các hộ dân tại thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất. Hộ gia đình ông V thuộc diện bị thu hồi một phần diện tích đất nông nghiệp để thực hiện dự án. Nguồn gốc diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi của gia đình ông V được nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là: GCNQSDĐ) vào thời điểm năm 1999 nhưng thực tế gia đình ông V được chia từ trước năm 1999, gia đình ông V vẫn canh tác ổn định từ khi được chia ruộng cho đến khi bị thu hồi.

Ngày 20/9/2019, UBND huyện Y ra Quyết định số 7422/QĐ-UBND thu hồi đối với thửa đất số 58, tờ bản đồ số 01, diện tích 80,1m² tại xứ đồng “Mái Sau” và Quyết định số 7423/QĐ-UBND thu hồi đối với thửa đất số 106, tờ bản đồ số 02, diện tích 451,4m² tại xứ đồng “Cây Xanh”, thôn Y, xã H, huyện Y. Theo Quyết định thu hồi thì số diện tích bị thu hồi này đúng theo như GCNQSDĐ của gia đình ông V, ông V không có thắc mắc gì về số diện tích trên.

Gia đình ông V có được nhận quyết định thu hồi đất nhưng không được nhận thông báo thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đất; người dân có được phổ biến và họp nhưng có một số hộ dân không đồng ý với các quyết định của UBND huyện Y, có một số hộ dân hỏi chính quyền khi họp dân nhưng các cấp chính quyền không trả lời được cho người dân.

Ngày 29/11/2019, ông V cùng một số hộ dân khác đã làm đơn khiếu nại lần thứ nhất gửi đến các cơ quan có thẩm quyền khiếu nại về việc thu hồi đất của UBND huyện Y. Ngày 15/12/2020, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y, trong đó có gia đình ông V và kết luận rằng nội dung khiếu nại của các ông bà không có căn cứ.

Không đồng ý với kết luận giải quyết khiếu nại của UBND huyện Y, ngày 04/01/2021 ông V và một số công dân tiếp tục làm đơn khiếu nại lần thứ hai. Đến ngày 06/5/2021, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, trong đó có gia đình ông V và kết luận rằng nội dung khiếu nại của các ông bà không có căn cứ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 16; khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013 thì việc UBND huyện Y ra Quyết định thu hồi với thửa đất của gia đình ông V là không có căn cứ, trái quy định pháp luật. UBND huyện Y không tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục luật định, cụ thể: Gia đình ông V không được nhận thông báo thu hồi đất; không được nhận quyết định phương án bồi thường hỗ trợ; không được tham gia lấy ý kiến trong quá trình lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Tại Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 11/7/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh B phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên không xác định rõ vị trí, ranh giới của dự án, dẫn đến việc tiến hành thu hồi đất có thể không chính xác.

Nay gia đình ông V muốn sử dụng phần đất này để canh tác, tạo công ăn việc làm cho gia đình nên gia đình ông V không đồng ý việc thu hồi đất của UBND huyện Y. Còn nếu dự án này tiếp tục được thực hiện thì ông V và các hộ dân đề nghị được thỏa thuận về giá bồi thường đối với chủ đầu tư. Vì dự án này là dự án đầu tư xây dựng nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y chứ không phải là dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Trước khi bị thu hồi, thửa đất của gia đình ông V vẫn đang canh tác trồng hành, tỏi nhưng ngày 17/11/2021 Chủ tịch UBND huyện Y đã ra quyết định cưỡng chế trái pháp luật dẫn đến thiệt hại về hoa màu và việc canh tác sản xuất nông nghiệp của gia đình ông V. Từ những lý do trên, ông V khởi kiện vụ án yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định số 7422/QĐ-UBND và Quyết định số 7423/QĐ-UBND cùng ngày 20/9/2019 của UBND huyện Y về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y;

2. Hủy Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y;

3. Hủy Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y;

4. Hủy Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y

5. Yêu cầu UBND huyện Y bồi thường hoa màu trên đất do cưỡng chế trái quy định pháp luật với tổng số tiền là 68 triệu đồng.

2. Ý kiến của người bị kiện:

2.1. Tại văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, Chủ tịch UBND tỉnh B trình bày:

Ngày 15/12/2020, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y, đã khẳng định bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y khiếu nại các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của UBND huyện Y khi UBND huyện Y quyết định thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất tại thôn Y, xã H là không có căn cứ.

Ngày 05/01/2021, UBND tỉnh B nhận được đơn khiếu nại ngày 04/01/2021 của một số hộ dân thuộc thôn Y, xã H, huyện Y về việc không đồng ý với Quyết định số 14696/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại. Ngày 28/01/2021, Chủ tịch UBND tỉnh B đã ban hành Quyết định số 134/QĐ-UBND giao cho Sở T3 tiến hành xác minh làm rõ nội dung khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y, khiếu nại các Quyết định thu hồi đất của UBND huyện Y đối với dự án Khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất tại thôn Y, xã H.

Ngày 14/4/2021, Sở T3 có Báo cáo số 76/BC-STNMT về kết quả xác minh đơn của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y. Trên cơ sở đó, ngày 06/5/2021 Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 503/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y, theo đó kết luận:

- Đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H đối với Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y về

việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H là không có căn cứ.

- Chủ tịch UBND huyện Y giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H cơ bản theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. Tuy nhiên, có thiếu sót về một số thủ tục hành chính như: không thông báo việc thụ lý bằng văn bản đến người khiếu nại; không có quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại theo quy định. Việc thiếu sót này UBND huyện Y cần rút kinh nghiệm.

- Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y là có căn cứ.

Chủ tịch UBND tỉnh B đã giữ nguyên nội dung Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của Bà Trần Thị T1 và một số công dân của thôn Y, xã H, huyện Y. Nay ông Đỗ Đình V yêu cầu hủy các Quyết định số 7440, Quyết định 7852, Quyết định 14696, Quyết định 503, Chủ tịch UBND tỉnh B không chấp nhận.

2.2. Người đại diện hợp pháp của UBND huyện Y và Chủ tịch UBND huyện Y trình bày:

a) Đối với yêu cầu hủy Quyết định của UBND huyện Y về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y:

Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H là dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013; khoản 3 Điều 32 Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh B; Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh B về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024)... Về trình tự thủ tục lập hồ sơ thu hồi đất, lập phương án bồi thường hỗ trợ và Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB của UBND huyện Y ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục, đúng quy định của pháp luật đất đai hiện hành.

b) Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc cưỡng chế thu hồi đất:

Hội đồng bồi thường GPMB phối hợp với UBND xã H, các ban ngành đoàn thể địa phương tổ chức nhiều cuộc vận động, đối thoại trực tiếp với nhân dân nhưng có một số hộ không đồng ý. Ngày 09/11/2021, UBND tỉnh B ban hành Văn bản số 734 về việc đồng ý cho UBND huyện Y tổ chức cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án ĐTXD khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn xã H, huyện Y. Như vậy, việc

Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

c) Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y:

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân xã H, UBND huyện Y đã thực hiện giải quyết như sau:

Ngày 17/02/2020, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Văn bản số 186/UBND-NC giao Phòng T4 xem xét, tham mưu giải quyết đơn của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H.

Ngày 23/11/2020, Phòng T4 tổ chức buổi đối thoại với công dân để xác minh làm rõ nội dung đơn của các công dân.

Ngày 15/12/2020, Phòng T4 ban hành Báo cáo số 49/BC-TNMT. Trên cơ sở đó, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H.

Như vậy, việc Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

d) Về Yêu cầu bồi thường thiệt hại hoa màu trên đất của người khởi kiện:

Ngày 17/11/2021, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp. Sau đó thực hiện các thủ tục gửi quyết định, tuyên truyền vận động đến từng hộ, niêm yết công khai và thường xuyên thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương.

Ngày 21/12/2021, UBND xã H thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trên thực địa theo hình thức san ủi mặt bằng hiện trạng đối với các thửa ruộng các hộ gia đình không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Sau khi cưỡng chế, các hộ có đơn tố cáo gửi Công an huyện Y đối với việc hủy hoại hoa màu, cây trồng trên đất và được Công an huyện Y giải quyết như sau: Ngày 24/02/2022, Công an huyện Y ban hành Văn bản số 203/TB-CAYP thông báo kết quả giải quyết tố cáo (bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H); ngày 17/4/2022, Công an huyện Y ban hành Văn bản số 499/TL-CAH trả lời đơn của công dân (bà Trần Thị T1 thôn Y, xã H) đều có nội dung xác định việc thực hiện cưỡng chế đảm bảo công khai, minh bạch đúng theo quy định của pháp luật, yêu cầu của các hộ được bồi thường thiệt hại về hoa màu, cây trồng trên đất khi cưỡng chế là không có cơ sở.

Từ những căn cứ trên, người đại diện hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện Y vẫn giữ nguyên các quyết định hành chính đã ban hành, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

3. Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã H:

Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất tại xã H là dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai; được Hội đồng nhân dân tỉnh B phê duyệt theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 08/12/2017; Nghị quyết số 123 ngày 18/7/2018 và Nghị quyết số 191 ngày 11/7/2019. UBND xã H được UBND tỉnh B giao làm Chủ đầu tư dự án này.

Ngày 20/9/2019, UBND huyện Y ban hành Quyết định thu hồi đất từ số 7382 đến số 7539 đến từng hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi và ban hành Quyết định số 7540 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất tại xã H, vị trí tại thôn Y, xã H, huyện Y, diện tích đất nông nghiệp bồi thường hỗ trợ 5,79 ha, kinh phí bồi thường hỗ trợ 26,17 tỷ đồng.

Quá trình thực hiện dự án, UBND xã H đã phối hợp với Hội đồng BTGPMB huyện Y và các đơn vị có liên quan thực hiện các trình tự, thủ tục thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất để thực hiện dự án đảm bảo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, hộ gia đình ông V là một trong những hộ không đồng ý chủ trương thu hồi đất, phương án bồi thường hỗ trợ và không nhận tiền bồi thường (hiện số tiền các hộ không nhận đã được chuyển vào Kho bạc nhà nước). Dự án này đã tổ chức thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi đất xong nhưng chưa tổ chức đấu giá. UBND xã H đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đỗ Đình V.

4. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2023/HC-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định:

Căn cứ Điều 62, Điều 66, Điều 69 Luật đất đai 2013; Điều 18, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật khiếu nại 2011; Luật tổ chức chính quyền địa phương; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đình V gồm:

- Bác yêu cầu hủy Quyết định số 7422/QĐ-UBND và Quyết định số 7423/QĐ-UBND cùng ngày 20/9/2019 của UBND huyện Y về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y;

- Bác yêu cầu hủy Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y;

- Bác yêu cầu hủy Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y;

- Bác yêu cầu hủy Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Yên Vĩ, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong

- Bác yêu cầu bồi thường hoa màu trên đất với tổng số tiền là 68 triệu đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên miễn án phí hành chính sơ thẩm, án phí đối với yêu cầu bồi thường của ông Đỗ Đình V và phổ biến quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

5. *Kháng cáo:* Ngày 10/7/2023, ông Đỗ Đình V có đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm; ngày 23/8/2023, ông V có đơn kháng cáo bổ sung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

6. *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

6.1. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đỗ Đình V là Luật sư Nguyễn Thị Kim T phát biểu ý kiến đánh giá các tình tiết của vụ án, đưa ra các căn cứ pháp luật, từ đó có quan điểm cho rằng những nội dung ông Đỗ Đình V đã trình bày tại đơn kháng cáo là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Đình V, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đình V.

6.3. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập đầy đủ, hợp lệ những người tham gia tố tụng đến phiên tòa nhưng người khởi kiện có kháng cáo là ông Đỗ Đình V và phía người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt; một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, việc Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng Hành chính.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập, xem xét và đánh giá đầy đủ các chứng cứ, tài liệu, lời trình bày của các bên đương sự để xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khởi kiện và yêu cầu về bồi thường thiệt hại. Trên cơ sở đó, đã quyết định bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện ông Đỗ Đình V là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Ông V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng những ý kiến của ông V tại đơn kháng cáo, đơn kháng cáo bổ sung cũng như ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông V phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm không đủ cơ sở để chứng minh được nội dung kháng cáo là có căn cứ pháp luật.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, bác đơn kháng cáo của ông Đỗ Đình V và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm định tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên và nghị án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 10/7/2023 và đơn kháng cáo bổ sung đề ngày 23/8/2023, ông Đỗ Đình V cho rằng việc UBND huyện Y ban hành quyết định thu hồi đất của ông là trái quy định của pháp luật về căn cứ thu hồi đất; vi phạm nhiều trình tự, thủ tục trong quá trình thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; tổ chức cưỡng chế thu hồi đất trái pháp luật và có sai phạm trong việc bồi thường thiệt hại hoa màu, tài sản trên đất bị thu hồi của gia đình ông.

Xét những nội dung kháng cáo của ông Đỗ Đình V và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông V phát biểu tại phiên tòa thì thấy:

[1] Về căn cứ thu hồi đất:

[1.1] Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 08/12/2017, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Bắc Ninh ban hành Nghị quyết số 90/NQ-HĐND “V/v Phê duyệt danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha, đất rừng dưới 20ha; dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2018 trên địa bàn tỉnh”. Theo bảng Phụ lục đính kèm Nghị quyết thể hiện tại số thứ tự 102 có dự án: *“Khu nhà ở đầu giá QSDĐ tạo vốn xã H; tổng diện tích 9,6ha đất sử dụng vào trồng lúa; đăng ký mới”*.

Ngày 18/7/2018, HĐND tỉnh B ban hành Nghị quyết số 123/NQ-HĐND “V/v Phê duyệt danh mục bổ sung các dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10ha đất trồng lúa; dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2018 trên địa bàn tỉnh”. Theo bảng Phụ lục đính kèm Nghị quyết thể hiện tại số thứ tự 140 có dự án: *“Xây dựng khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất tạo vốn xây dựng hạ tầng xã H; tổng diện tích 8,5 ha đất sử dụng vào trồng lúa; đăng ký mới”*.

Ngày 11/9/2018, Chủ tịch UBND tỉnh B có Văn bản số 3493/UBND-XDCB “V/v giới thiệu địa điểm lập quy hoạch, dự án ĐTXD khu nhà ở đầu giá QSDĐ xã H, huyện Y” có nội dung: *“Đồng ý giới thiệu địa điểm các khu đất tại thôn Y, Y và Y, xã H, huyện Y, tổng diện tích 03 khu đất khoảng 9,6ha (có sơ đồ vị trí các khu đất kèm theo) cho UBND xã H lập quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất. Việc lập quy hoạch, dự án trình thẩm định phê duyệt theo đúng quy trình, quy định hiện hành. UBND huyện Y bổ sung các khu đất nêu trên vào điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định”*.

Ngày 24/10/2018, UBND huyện Y ban hành các văn bản: Quyết định số 8271/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB (Hội đồng

BTHTGPMB) và Tổ công tác giúp việc khi Nhà nước thu hồi đất, giao đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đầu giá QSDĐ tại xã H, huyện Y; Kế hoạch số 1622/KH-UBND về kế hoạch thu hồi đất thực hiện dự án; Thông báo số 111/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án.

Ngày 31/10/2018, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện tổ chức họp triển khai đến các thành viên và Tổ công tác giúp việc Hội đồng BTHTGPMB huyện; đã giao cho UBND xã H niêm yết công khai Thông báo số 111/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án tại trụ sở UBND xã H và nhà văn hóa thôn Y, đồng thời thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để các hộ gia đình có đất nông nghiệp thu hồi được biết.

Ngày 31/01/2019, UBND huyện Y ban hành Quyết định số 1542/QĐ-UBND “V/v phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết Khu nhà ở đầu giá QSDĐ tại xã H, huyện Y”.

Ngày 01/02/2019, Sở T3 duyệt Trích đo bản đồ địa chính (hiện trạng) khu đất số 15/TĐBĐ.

Ngày 05/5/2019, UBND xã H đã tổ chức hội nghị tại thôn Y họp với các hộ dân có đất thu hồi dự án Khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất thôn Y để thông báo về chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án.

Ngày 11/7/2019, HĐND tỉnh B tiếp tục ban hành Nghị quyết số 191/NQ-HĐND “V/v Phê duyệt danh mục bổ sung các dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10ha đất trồng lúa; dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2019 trên địa bàn tỉnh”. Theo bảng Phụ lục đính kèm Nghị quyết thể hiện tại số thứ tự 70 có: “*Dự án ĐTXD khu nhà ở đầu giá QSDĐ tại xã H; tổng diện tích 9,6ha đất sử dụng vào trồng lúa; đăng ký mới*”.

Ngày 20/9/2019, UBND huyện Y ban hành Quyết định thu hồi đất đối với từng hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi; trong đó có Quyết định số 7422/QĐ-UBND và Quyết định số 7423/QĐ-UBND “V/v: Thu hồi đất nông nghiệp của hộ ông (bà): Đỗ Đình V thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đầu giá QSDĐ tại xã H, huyện Y” đối với thửa đất số 58, tờ bản đồ số 01, diện tích 80,1m² tại xứ đồng “Mái Sau” và thửa đất số 106, tờ bản đồ số 02, diện tích 451,4m² tại xứ đồng “Cây Xanh”, loại đất thu hồi đều là “LUC”. Đồng thời ban hành Quyết định số 7540/QĐ-UBND “V/v: Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án ĐTXD Khu nhà ở đầu giá QSDĐ tại xã H, huyện Y (đợt A). Vị trí: thôn Y, xã H, huyện Y” (trong đó, hộ ông Đỗ Đình V được bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất số 58 tổng số tiền là 35.163.900 đồng; đối với thửa đất số 106 tổng số tiền là 198.164.600 đồng - bút lục: 317A, 317E).

[1.2] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Việc UBND huyện Y ban hành các quyết định thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đầu giá quyền sử dụng đất tại

thôn Y, xã H, huyện Y đã được HĐND tỉnh B chấp thuận, thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013 và bảo đảm đầy đủ các căn cứ quy định tại Điều 63 Luật Đất đai 2013. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về nội dung này là chính xác.

Nội dung kháng cáo của ông Đỗ Đình V và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông V phát biểu tại phiên tòa cho rằng: thay vì thu hồi đúng đủ 9,6ha đất nông nghiệp để thực hiện dự án, trên thực tế UBND huyện Y đã chỉ đạo thu hồi khoảng 11,49ha đất nông nghiệp là chưa xem xét đầy đủ tính liên quan giữa các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh B ban hành vào các năm 2017, 2018, 2019 nêu trên; cũng như chưa xem xét kỹ nội dung bảng danh sách thu hồi đất (kèm theo Thông báo số 111) đã thể hiện chi tiết ngoài việc thu hồi đất nông nghiệp (LUC) của các hộ gia đình cá nhân thì UBND huyện Y còn quyết định thu hồi các loại đất khác (DCH, DGT, NTD, GTL, BHK) do UBND xã H và một số hộ gia đình, cá nhân quản lý, sử dụng. Do đó, kháng cáo của ông V đối với nội dung căn cứ thu hồi đất là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về trình tự, thủ tục thu hồi đất; phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất:

Quá trình triển khai thực hiện dự án, được sự ủy quyền của UBND tỉnh B tại Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 22/12/2014, UBND huyện Y đã ban hành: Quyết định thành lập Hội đồng BTHTGPMB và Tổ công tác giúp việc khi Nhà nước thu hồi đất, giao đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đầu giá QSDĐ tại xã H, huyện Y; Kế hoạch thu hồi đất thực hiện dự án; Thông báo thu hồi đất... Đồng thời, giao nhiệm vụ cho Hội đồng BTHTGPMB huyện phối hợp với UBND xã H niêm yết Thông báo thu hồi đất, công khai Thông báo này trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, tổ chức hội nghị họp với các hộ dân có đất thu hồi để thông báo về chủ trương thu hồi đất thực hiện dự án.

Sau khi triển khai về chủ trương thực hiện dự án, Tổ công tác giúp việc Hội đồng BTHTGPMB triển khai nhiệm vụ lập hồ sơ thu hồi đất, phát tờ khai sử dụng đất đến hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi; tiến hành kiểm tra thực địa, rà soát trên hồ sơ địa chính, hồ sơ quản lý đất đai, việc thu thuế và dịch vụ nông nghiệp tại địa phương để lập hồ sơ thu hồi đất, dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB. Ngày 16/6/2019, tổ chức hội nghị họp các hộ dân có đất thu hồi để công bố, lấy ý kiến và công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ; giải thích về chế độ bồi thường, hỗ trợ theo quy định hiện hành. Từ ngày 20/6/2019 đến ngày 10/7/2019, Hội đồng BTHTGPMB thực hiện công khai dự thảo phương án bồi thường hỗ trợ, niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã H, Nhà văn hóa thôn Y và được thông báo rộng rãi trên hệ thống đài truyền thanh của địa phương.

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến trong thời gian công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB và tổ chức họp đối thoại với các hộ dân có đất thu hồi, ngày

28/8/2019 Phòng T4 chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Chi cục Thuế khu vực T - Y, UBND xã H, lãnh đạo thôn Y thực hiện việc thẩm định, hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ. Trên cơ sở đó, UBND huyện Y ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất giao đến từng hộ dân theo quy định.

Với những nội dung phân tích ở trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: UBND huyện Y đã triển khai thực hiện việc thu hồi đất đối với hộ ông Đỗ Đình V bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định tại các Điều 66, 67, 68, 69 của Luật Đất đai 2013. Đối với việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ: đối chiếu các khoản tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của hộ ông Đỗ Đình V tại “Biểu thống kê diện tích, loại đất thu hồi, bồi thường hỗ trợ...” kèm theo Quyết định số 7540/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND huyện Y thì thấy UBND huyện Y đã áp dụng đúng và đầy đủ mức bồi thường, hỗ trợ đối với từng khoản bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 528/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 và Quyết định số 552/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh B.

Khi giải quyết vụ án này, do có sự nhầm lẫn với việc UBND huyện Y phê duyệt phương án bồi thường đợt 2 (ngày 08/6/2020) nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng văn bản pháp luật chưa được ban hành vào thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh B) là thiếu chính xác. Tuy vậy, đã đánh giá quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đã được UBND huyện Y ban hành đúng pháp luật; từ đó, đã quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông V về việc hủy Quyết định số 7422/QĐ-UBND và Quyết định số 7423/QĐ-UBND cùng ngày 20/9/2019 của UBND huyện Y do không có căn cứ pháp luật là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính.

Ông Đỗ Đình V kháng cáo cho rằng UBND huyện Y vi phạm nhiều trình tự, thủ tục trong quá trình thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất, từ đó yêu cầu hủy Quyết định số 7422/QĐ-UBND và Quyết định số 7423/QĐ-UBND cùng ngày 20/9/2019 của UBND huyện Y. Tuy nhiên, những ý kiến ông V trình bày trong đơn kháng cáo, đơn kháng cáo bổ sung và những ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông V phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm là không đủ cơ sở chứng minh yêu cầu hủy Quyết định số 7422/QĐ-UBND và Quyết định số 7423/QĐ-UBND là có căn cứ pháp luật; ngoài ra, ông V không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về việc tổ chức cưỡng chế thu hồi đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại hoa màu, tài sản trên đất thu hồi:

Hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi nhận quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, gia đình ông V và một số hộ gia đình khác đã được vận động nhiều lần nhưng vẫn không nhận tiền bồi

thường, hỗ trợ, không bàn giao mặt bằng thực hiện dự án nên UBND huyện Y đã có văn bản báo cáo sự việc và đã được UBND tỉnh B có văn bản đồng ý cho UBND huyện Y P tổ chức cưỡng chế thu hồi đất. Theo đó, ngày 17/11/2021 Chủ tịch UBND huyện Y đã ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND “V/v cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp” đối với 54 hộ đang sử dụng đất (trong đó có hộ ông V) là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đúng căn cứ pháp luật quy định tại các Điều 70, 71 Luật Đất đai, Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Thực hiện Điều 2 của Quyết định số 7852/QĐ-UBND, UBND xã H đã tiến hành gửi Quyết định này đến các hộ dân, niêm yết công khai, thường xuyên thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương và đã tổ chức tuyên truyền, vận động đến từng hộ; đồng thời, đã ban hành Thông báo số 90/TB-UBND ngày 03/12/2021, Thông báo số 98/TB-UBND ngày 03/12/2021, Thông báo số 105/TB-UBND ngày 14/12/2021 về việc dừng toàn bộ hoạt động sản xuất nông nghiệp, các hoạt động làm thay đổi hiện trạng sử dụng trên phần diện tích đất đã có quyết định thu hồi nhưng các hộ vẫn không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao đất. Vì vậy, ngày 21/12/2021 UBND xã H đã thực hiện cưỡng chế thu hồi đất theo hình thức san ủi mặt bằng hiện trạng đối với các thửa ruộng các hộ gia đình không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Sau khi cưỡng chế, các hộ có đơn tố cáo gửi Công an huyện Y về việc việc hủy hoại hoa màu, cây trồng trên đất và được Công an huyện Y giải quyết tại Văn bản số 203/TB-CAYP ngày 24/2/2022, Văn bản số 499/TL-CAH ngày 27/4/2022 với nội dung kết luận: Việc thực hiện cưỡng chế đảm bảo công khai, minh bạch đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Không có sự hủy hoại tài sản như công dân phản ánh, nội dung đơn tố cáo của bà Nguyễn Thị T2 và một số công dân thôn Y, xã H là không có cơ sở.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông V về việc hủy Quyết định số 7852/QĐ-UBND; theo đó, không chấp nhận yêu cầu bồi thường 68 triệu đồng của ông V là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[4] Về yêu cầu hủy các quyết định giải quyết khiếu nại:

[4.1] Đối với Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y “V/v giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y”:

Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết khiếu nại: Sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân xã H, ngày 17/02/2020 Chủ tịch UBND huyện Y đã ban hành Văn bản số 186/UBND-NC giao Phòng T4 xem xét, tham mưu giải quyết đơn của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H. Ngày 23/11/2020, Phòng T4 tổ chức buổi đối thoại với công dân để làm rõ nội dung đơn khiếu nại của các công dân. Trên cơ sở kết quả đối thoại, xác minh nội dung khiếu nại tại Báo cáo số 49/BC-TNMT ngày 15/12/2020 của Phòng T4, ngày 15/12/2020 Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H. Như vậy, trong

hồ sơ vụ án mặc dù không có thông báo việc thụ lý khiếu nại bằng văn bản đến người khiếu nại, không có quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại theo quy định; tuy nhiên, việc Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 về việc giải quyết đơn khiếu nại là đã bảo đảm giải quyết đúng các nội dung khiếu nại và cơ bản đã bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định tại Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

Về nội dung giải quyết khiếu nại: Như đã nhận định tại mục [1], [2] ở trên, việc UBND huyện Y thu hồi đất nông nghiệp của gia đình ông V để thực hiện dự án Khu nhà ở đầu giá QSD đất tại xã H, huyện Y là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, tại Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020, Chủ tịch UBND huyện Y đã quyết định không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y là đúng quy định pháp luật.

[4.2] Đối với Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh B “Về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y (lần hai)”:

Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết khiếu nại: Ngày 04/01/2021, UBND tỉnh B nhận được đơn khiếu nại của một số công dân thôn Y, xã H khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y. Ngày 28/01/2021, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại và quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung đơn khiếu nại. Trên cơ sở kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại tại Báo cáo số 76 ngày 14/4/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T3, ngày 06/5/2021 Chủ tịch UBND tỉnh B đã ban hành Quyết định số 503/QĐ-UBND “Về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y (lần hai)” là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 và Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.

Về nội dung giải quyết khiếu nại: Theo kết quả phân tích tại mục [3.1] ở trên đã xác định Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y được ban hành đúng quy định pháp luật. Vì vậy, tại Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 “Về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T1 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y (lần hai)” Chủ tịch UBND tỉnh B đã quyết định công nhận và giữ nguyên Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[5] Tổng hợp những nội dung phân tích ở trên và ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập, xem xét và đánh giá đầy đủ các chứng cứ, tài liệu, lời trình bày của các bên đương sự để xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khởi kiện và yêu cầu về bồi thường thiệt hại. Trên cơ sở đó, đã xác định những yêu cầu khởi kiện của ông V về việc hủy các quyết định hành chính là không có căn cứ pháp luật nên đã quyết định bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện ông Đỗ Đình V là có căn cứ, đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính.

Ông Đỗ Đình V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng những ý kiến của ông V tại đơn kháng cáo, đơn kháng cáo bổ sung cũng như ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông V phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm không đủ cơ sở để chứng minh được nội dung kháng cáo là có căn cứ pháp luật; ngoài ra, ông V không giao nộp thêm được tài liệu, chứng cứ nào mới nên kháng cáo của ông Đỗ Đình V Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[5] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Ông Đỗ Đình V có kháng cáo không được chấp nhận nhưng là người cao tuổi nên được miễn không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính: Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Đỗ Đình V; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2023/HC-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 và khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Ông Đỗ Đình V được miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 08 tháng 01 năm 2024).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Điền